

— ◆ —
Bản án số: 121/2017/HS-PT

Ngày: 26 - 07- 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Quốc Chiến**

Các Thẩm phán: Ông Lê Trọng Hân

Bà Nguyễn Thị Nhiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:

Bà **Đỗ Thị Tuyết Nhung**- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 92/2017/TLPT-PT ngày 19 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo Lưu Bích H do có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2017/HS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

*** Bị cáo có kháng cáo**

Lưu Bích H sinh ngày: 02/6/1969 tại Kiên Giang; nơi cư trú: đường S, khu phố B, phường V, Tp. G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; con ông Lưu Văn P (1949) và bà Lý Thị E (1950); anh, chị, em ruột 13 người, lớn nhất sinh năm 1964, nhỏ nhất sinh năm 1991; chồng: Hàn Văn V (1974); con: Hàn Thị Phương M (2006); tiền sự: Chưa; tiền án: Chưa; bị cáo được tại ngoại.(có mặt)

Ngoài ra trong vụ án còn có 01 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị nên tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Minh T là người đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Do không có nghề nghiệp và để có tiền tiêu xài nên chỉ trong một thời gian ngắn 06/7/2016 đến ngày 17/8/2016, Huỳnh Minh T đã thực hiện tổng cộng 04 vụ trộm cắp tài sản và 01 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản (bút lục số 136A). Cụ thể như sau:

- Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 06/7/2016, T đi ngang qua trường mầm non P ở số 221A đường L, khu phố 5, phường V, thành phố R, T phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu trắng, bạc, đen, BKS 68N1-070.58 của chị Ngô Thị Hồng N đậu trong hàng rào. T quan sát thấy xung quanh không có người trông coi nên T nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe. T đi vào bên trong sân trường mầm non P rồi đến dẫn chiếc xe mô tô BKS 68N1-070.58 của chị N khỏi hàng rào của trường mầm non P. Sau khi lấy trộm được chiếc xe của chị N, T đem bán chiếc xe này cho một người đàn ông (chưa rõ tên và địa chỉ) chạy xe lôi trên đường L theo hướng từ Rạch S đi Rạch G được số tiền là 2.000.000 đồng, số tiền có được T tiêu xài hết.

- Khoảng 02 giờ, ngày 23/7/2016, T đi bộ trên đường I thì phát hiện nhà đường I, khu phố S, phường L, thành phố G có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen, BKS 68H6-0953 của anh Vũ Hoài T đang đậu trước sân nhà và không có người trông giữ. T quan sát không có ai nên T mở cửa hàng rào (không khóa) đi vào sân thì phát hiện chìa khóa xe và chìa khóa nhà đang ghim trên ổ khóa cửa. T lấy chìa khóa xe và lấy sợi dây vải buộc cửa lại, rồi trở ra sân lấy chiếc xe BKS 68H6-0953 của anh Vũ Hoài T dẫn ra bên ngoài rồi lấy chìa khóa mở ổ khóa xe, nổ máy chạy thẳng về nhà Lưu Bích H đưa chiếc xe cho H đi cầm. Khi gặp H thì T nói: “Xe tôi mới ăn trộm ở đường I, chị mang đi cầm giùm tôi”, nghe T nói xong, mặc dù biết là xe do T trộm cắp mà có nhưng H vẫn đồng ý đem đi cầm và hỏi lại T: “mày muốn cầm bao nhiêu”. T trả lời: “ba triệu”.

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, H nhờ Thạch Minh Đ, sinh năm: 1977, trú tại đường L, khu phố M, phường O, thành phố G (hiện Đ đã đi khỏi địa phương) mang chiếc xe nói trên đi cầm và Đ tiếp tục nhờ Vi Hoàng N, sinh năm: 1985, trú tại khu phố X, phường Y, thành phố G đứng ra tìm người cầm giùm. Vi Hoàng N tiếp tục nhờ Phan Thanh V, sinh năm: 1988, trú tại khu phố K, phường Y, thành phố G đứng ra cầm cho bà Nguyễn Thị L (L Gạo), sinh năm: 1955, trú tại 62/615, Tổ A, khu phố P, phường X, thành phố G được số tiền là 6.000.000 đồng (N nói với V chiếc xe này của gia đình N và chỉ cầm vài ngày). Số tiền cầm xe V mang về đưa cho N 6.000.000 đồng, N cho V 600.000 đồng. Số tiền 5.400.000 đồng còn

lại N đưa cho Đ, Đ giữ lại 400.000 đồng và đưa cho H 5.000.000 đồng, H cho Đ 500.000 đồng, H đưa cho T 3.000.000 đồng và giữ lại 1.500.000 đồng. T lấy 3.000.000 đồng và cho H 300.000 đồng tiền công đi cầm xe, số tiền có được T và H tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 22/8/2016, do không thấy Vi Hoàng N đến chuộc lại xe nên Phan Thanh V bán chiếc xe nói trên cho anh Đinh Thanh T (Tý), sinh năm: 1983, trú tại ấp Đ, xã P, huyện L, tỉnh Tiền Giang với giá là 7.500.000 đồng. Tại Cơ quan điều tra, anh T tự nguyện giao nộp chiếc xe nói trên.

- Vào khoảng 09 giờ, ngày 11/7/2016, do không có tiền mua cơm ăn nên T đi bộ từ công viên T, phường V đến chùa T ở số 03 đường S, khu phố 3, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá xin cơm ăn. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày thì T vào sân chùa Tam Bảo, nhưng khi vào đến sân Chùa thì T phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM JOYRIDE, màu trắng đỏ đen, BKS 68M6-7308 của anh Nguyễn Minh H, sinh năm: 1984, trú tại đường W, khu phố F, phường J, thành phố G đang đậu trong sân chùa và không có người trông coi nên T nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe BKS 68M6-7308 của anh H. Quan sát xung quanh không thấy ai để ý, T đến dẫn chiếc xe của anh H ra khỏi hàng rào sân chùa đi ra đường Sur Thiện Ân, dắt bộ về hướng đường Ngô Quyền. Nhưng khi T vừa lấy trộm chiếc xe của anh H dẫn ra khỏi hàng rào chùa thì anh H phát hiện chiếc xe của mình bị mất nên đuổi theo T, anh H đuổi đến ngã ba đường Sur Thiện Ân - Ngô Quyền thuộc phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá thì cùng em Nguyễn Nhật H, sinh năm: 1999, HKTT: khu phố F, phường J, thành phố G bắt giữ Huỳnh Minh T cùng chiếc xe BKS 68M6-7308 giao Công an phường Vĩnh Bảo lập biên bản phạm tội quả tang nhưng T đã lợi dụng sơ hở của Công an phường cạy cửa phòng làm việc bỏ trốn.

- Khoảng 20 giờ, ngày 16/8/2016, T đi bộ dọc theo đường Tôn Đức Thắng đoạn quảng trường Trần Quang Khải thuộc địa bàn phường An Hòa, thành phố Rạch Giá. T phát hiện chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen bạc, BKS 68HU-5718 của em Đàm Nguyễn Thị Mỹ T đậu cặp bên vỉa hè, chìa khóa vẫn gắn trên ổ khóa xe và không có người trông giữ. Quan sát xung quanh không thấy ai, T đi đến dẫn chiếc xe ra khỏi bãi xe rồi nổ máy, điều khiển xe chạy ra công viên Nguyễn Trung Trực thuộc phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá mua rượu ngồi uống. Đến khoảng 07 giờ, ngày 17/8/2016, T điều khiển xe chạy lại nhà Lưu Bích H đưa chiếc xe BKS 68HU-5718 của em Mỹ T cho H đem

đi cầm. Do biết là xe này là do T trộm cắp mà có và sợ bị công an phát hiện nên H kêu T mang chiếc xe này đi chỗ khác và H sẽ liên lạc với T sau.

Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T và H hẹn gặp nhau tại chợ Bắc Sơn, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá. Tại đây, T giao chiếc xe lấy trộm của Mỹ T cho H và nói với H cầm chiếc xe này với giá 2.500.000 đồng thì H đồng ý nhận đem đi cầm cho T. Sau khi nhận xe, H đem chiếc xe BKS 68HU-5718 đến tiệm cầm đồ “Q1” ở đường P, phường L, thành phố G cầm cho anh Dương Hồng H là chủ tiệm (khi cầm xe thì H khai tên giả là Nguyễn Thị H, nhà ở số 16/24 Cô Bắc) được số tiền là 3.000.000 đồng. H đưa cho T 2.500.000 đồng, T cho H 200.000 đồng tiền công đi cầm xe. Số tiền có được T và H tiêu xài hết. Đến ngày 25/8/2016, Cơ quan điều tra mời anh Dương Hồng H làm việc và anh H tự nguyện giao nộp chiếc xe nói trên.

- Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 17/8/2016, do không có tiền mua cơm ăn nên T đi bộ từ công viên Lạc Hồng, khu phố 1, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá đến tịnh xá Ngọc Hải ở số 78 Nguyễn Trung Trực, khu phố 1, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá để xin cơm ăn. Khi T đến tịnh xá Ngọc Hải thấy có nhiều xe mô tô của khách thập phương đi cúng viếng đậu ở lề đường không có người trông giữ nên T nảy sinh ý định lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Liên lúc này, T nhìn thấy chị Lại Thị Xuân T, sinh năm: 1982, trú tại đường L1, khu phố L2, phường V, thành phố G vừa điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu xanh, bạc, đen, BKS 72L8-9211 (xe này do chị T mua lại của anh Vũ Triệu L, địa chỉ: đường E, phường E1, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và chưa sang tên) chạy đến dừng xe ngoài đường trước cửa tịnh xá Ngọc Hải và đang tìm chỗ đậu xe. Thấy vậy, T nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô này của chị Xuân T nên T đi đến giả vờ là người làm công quả trông giữ xe cho tịnh xá Ngọc Hải và nói với chị Xuân T: “Chị đưa xe đây tôi dắt cho”. Do nhầm tưởng T là người làm công quả trông giữ xe cho tịnh xá Ngọc Hải nên chị Xuân T đã tin tưởng giao chiếc xe BKS 72L8-9211 cho T (không giao chìa khóa xe) rồi chị Xuân T đi vào bên trong tịnh xá Ngọc Hải. Khi có được xe, T không dẫn xe về bãi để xe của tịnh xá Ngọc Hải mà T nhanh chóng dẫn chiếc xe của chị Xuân T qua trước cổng trường Nguyễn Bá Ngọc ở số 79 Nguyễn Trung Trực, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá đối diện tịnh xá Ngọc Hải rồi thuê em Trần Hoàng T, sinh năm: 2001, trú tại đường M1, phường Q, thành phố G là thợ sửa ổ khóa xe dạo trước cổng Bệnh viện đa khoa Kiên Giang đến làm chìa khóa mới cho chiếc xe nói trên. Đồng thời, khi thuê Hoàng T đến làm chìa khóa xe thì

T nói với Hoàng T là chiếc xe BKS 72L8-9211 là xe của T bị mất chìa khóa. Khoảng 30 phút sau, kể từ khi chị Xuân T giao xe cho T thì chị Xuân T đi ra lấy xe về thì không thấy xe nên chị Xuân T đi tìm thì phát hiện T đang thuê Tuấn làm chìa khóa xe nên đã tri hô và cùng quần chúng nhân dân bắt giữ T cùng tang vật là chiếc xe mô tô BKS 72L8-9211 giao công an phường Vĩnh Bảo lập biên bản. Tại Cơ quan điều tra, Huỳnh Minh T và Lưu Bích H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đến ngày 17/8/2016, Huỳnh Minh T, Lưu Bích H lần lượt bị khởi tố để điều tra.

**** Vật chứng thu được:***

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, màu đen, BKS 68H6-0953, số máy: 18E-5085293, số khung: 18077Y85166. Xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM JOYRIDE, màu trắng đỏ đen, BKS 68M6-7308, số máy: MVWADD002732, số khung: 11DDAD002732. Xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS C50, màu đen bạc, BKS 68HU-5718, số máy: 850382, số khung: 850382. Xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RS, màu xanh-bạc-đen, BKS 72L8-9211, số máy: C43E5572536, số khung: 324AY114201. Xe mô tô đã qua sử dụng.

- Tiền Việt Nam: 900.000 đồng (do chị Nguyễn Thị L giao nộp từ nguồn V đóng tiền lãi cầm xe).

Tất cả các tài sản nêu trên đã được trao trả cho chủ sở hữu.

*** Tại bản kết luận về định giá tài sản số 84 ngày 09/8/2016, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Rạch Giá kết luận giá trị còn lại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha, màu trắng bạc đen, BKS 68M1-070.58 (giám định qua hồ sơ) là 12.000.000 đồng.**

*** Tại bản kết luận về định giá tài sản số 88 ngày 16/8/2016, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Rạch Giá kết luận giá trị còn lại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM (số loại JOYRIDE), màu trắng đỏ đen, biển kiểm soát 68M6-7308 nói trên là 14.000.000 đồng.**

*** Tại bản kết luận về định giá tài sản số 92 ngày 23/8/2016, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Rạch Giá kết luận giá trị còn lại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RS, màu xanh-bạc-đen, biển kiểm soát 72L8-9211 là 10.000.000 đồng.**

*** Tại bản kết luận về định giá tài sản số 99**, ngày 19/9/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Rạch Giá kết luận giá trị còn lại của chiếc xe mô tô nhãn HONDA, số loại AIR BLADE, màu đen, biển kiểm soát 68H6-0953 là 14.000.000 đồng và giá trị còn lại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại C50, màu đen bạc, BKS 68HU-5718 là 5.000.000 đồng. Tổng cộng là 19.000.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2017/HS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá đã tuyên xử:

Tuyên bố: Bị cáo **Lưu Bích H** phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 250; điểm o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Lưu Bích H 01 (một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và báo quyền kháng cáo theo quy định.

Đến ngày 16/01/2017, bị cáo Lưu Bích H có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử bị cáo Huỳnh Minh T 04 năm 06 tháng tù về 02 tội “Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, xử phạt bị cáo từ 01 năm tù giảm 06 tháng tù còn 06 tháng tù. Các phần khác không có kháng cáo kháng nghị giữ đề nghị Hội đồng xét xử giữ y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do không có nghề nghiệp và để có tiền tiêu sài nên trong thời gian ngắn 06/7/2016 đến ngày 17/8/2016, bị cáo Huỳnh Minh T đã thực hiện 04 vụ

trộm cắp tài sản, 01 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Trong đó có 02 vụ trộm cắp tài sản bị cáo T đem tài sản trộm cắp được cho bị cáo H tiêu thụ:

[2] - Khoảng 02 giờ, ngày 23/7/2016, T đột nhập vào sân nhà đường I, khu phố S, phường L, thành phố G lấy trộm 01 chiếc xe mô tô, HONDA AIRBLADE, màu đen, BKS 68H6-0953 của anh Vũ Hoài T (trị giá qua giám định là 14.000.000 đồng). Sau đó, T đem chiếc xe này đưa cho Lưu Bích H đem đi cầm, H nhờ Thạch Minh Đ, Đ nhờ Vi Hoàng N, N lại nhờ Phan Thanh V cầm xe cho Nguyễn Thị L lấy 6.000.000 đồng. N đưa V 600.000 đồng, số tiền 5.400.000 đồng còn lại N đưa cho Đ, Đ giữ lại 400.000 đồng và đưa cho H 5.000.000 đồng, H cho Đ 500.000 đồng, H đưa cho T 3.000.000 đồng và giữ lại 1.500.000 đồng. T lấy 3.000.000 đồng và cho H 300.000 đồng tiền công đi cầm xe, số tiền có được T và H tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 22/8/2016, Phan Thanh V chuộc xe ra và đem bán chiếc xe nói trên cho anh Đinh Thanh T (Tý) với giá 7.500.000 đồng. Sau đó, anh T tự nguyện giao nộp chiếc xe này cho Cơ quan điều tra.

[3] - Khoảng 20 giờ, ngày 16/8/2016, T lên lút lấy trộm chiếc xe gắn máy, nhãn hiệu SIRIUS, màu đen bạc, BKS 68HU-5718 của em Đàm Nguyễn Thị Mỹ T (trị giá qua giám định là 5.000.000 đồng) đang đậu cặp bên vỉa hè đường Tôn Đức Thắng, khu quảng trường Trần Quang Khải, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá. Sau khi lấy được xe, T đem về đưa cho Lưu Bích H đem đến tiệm cầm đồ “Q1” ở đường P, phường L, thành phố G cầm cho anh Dương Hồng H được số tiền là 3.000.000 đồng. H đưa cho T 2.500.000 đồng, T cho H 200.000 đồng tiền công đi cầm xe. Số tiền có được cả hai đã tiêu xài hết.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất an ninh trật tự ở địa phương, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Khi bị cáo T đem xe trộm được của bị hại Vũ Hoài T và bị hại Mỹ T đến kêu đi cầm, mặc dù bị cáo biết được xe do bị cáo T trộm cắp mà có nhưng vì vụ lợi cá nhân cùng với ý thức xem thường pháp luật nên bị cáo đã không ngăn cản hoặc thông báo cho cơ quan có thẩm quyền về hành vi phạm tội của bị cáo T mà lại 02 lần tiêu thụ tài sản do bị cáo T chiếm đoạt được bằng cách đem cầm cố giùm T để hưởng tiền chênh lệch và tiền T trả công rồi tiêu xài cá nhân hết. Bị cáo có sức khỏe, có sức lao động nhưng lại lười lao động, nhiều lần vi phạm pháp luật, bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức biết rõ hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi mà bị cáo bất chấp pháp luật, đem tài sản trộm

cấp được đi tiêu thụ. Do đó, với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra cần tuyên phạt bị cáo một mức án nghiêm để răn đe, giáo dục.

[5] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo và giảm nhẹ hình phạt, HĐXX thấy rằng án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS, tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS xử phạt bị cáo mức án 01 (một) năm tù là phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã khắc phục toàn bộ số tiền cho hai người bị hại, người bị hại cũng xin giảm án cho bị cáo. Đây là tình tiết mới nên có cơ sở để chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, sửa bản án sơ thẩm đã tuyên.

Do vậy, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, sửa bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Bích H, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 250, điểm b, p, o khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Bích H 06 (sáu) tháng tù về tội “ **Tiêu thu tài sản do người khác phạm tội mà có**”. Thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TPHCM.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- TAND cấp cao tại TPHCM.
- VKSND tỉnh Kiên Giang.
- Trại tạm giam Kiên Giang.
- TAND huyện
- THA huyện
- VKSND huyện
- Bị cáo.
- Lưu.

Cao Quốc Chiến